BỘ CÔNG AN

GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ

Ngày 25/11/2019, tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2020. Bộ Công an xin trân trọng giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Ngày 20 tháng 6 năm 2017, tại Kỳ họp thứ 3 Quốc hội Khóa XIV đã thông qua Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2018. Việc ban hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ là bước tiến quan trọng trong công tác lập pháp của Nhà nước, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang và các lực lượng khác, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, cũng là để thực hiện cam kết của Việt Nam theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về kiểm soát vũ khí, chống buôn bán bất hợp pháp vũ khí. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã xuất hiện vướng mắc trong việc xử lý hình sự đối với hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, cụ thể như sau:

Theo quy định của Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2011 thì khái niệm *"vũ khí quân dụng"* bao gồm cả vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Do đó, hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về *"Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự"* theo Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, ngày 20 tháng 6 năm 2017, Quốc hội Khóa XIV đã thông qua Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, có

hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2018. Tại khoản 2 Điều 3 của Luật đã tách quy định vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng ra khỏi khái niệm vũ khí quân dụng.

Như vậy, theo Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì đang có khoảng trống pháp luật trong việc xử lý hình sự đối với hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép, chiếm đoạt vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng nên không thể khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với các hành vi trên từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

Thực tiễn, công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm từ trước đến nay cho thấy đây là loại tội phạm nghiêm trọng, đa phần người có hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép, chiếm đoạt các loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng có nhân thân xấu; các loại vũ khí này (súng ổ xoay, súng bút, súng tự chế bắn đạn hoa cải…) có tính sát thương cao, có khả năng gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của con người, nếu các hành vi vi phạm này không bị khởi tố, điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc phải trả tự do, miễn chấp hành hình phạt tù cho những người đã bị kết án về các hành vi phạm tội nêu trên sẽ làm gia tăng tình hình tội phạm sử dụng vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội; không đảm bảo tính răn đe nghiêm minh của pháp luật và không loại trừ các đối tượng phản động sẽ lợi dụng kẽ hở của pháp luật để chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép, chiếm đoạt vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng để hoạt động lật đổ chính quyền, khủng bố, gây bạo loạn vũ trang làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của đất nước.

Vì vậy, nhằm kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc trên, không để khoảng trống pháp luật trong việc xử lý hình sự đối với hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép, chiếm đoạt vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội thì việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ để phù hợp, thống nhất với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích

Bảo đảm sự phù hợp giữa Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ với Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử lý hình sự đối với hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép, chiếm đoạt vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

2. Quan điểm xây dựng Luật

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ sẽ tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về tăng cường công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Sửa đổi, bổ sung những quy định dẫn đến vướng mắc, bất cập trong việc thi hành; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật trong xử lý hình sự đối với hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép, chiếm đoạt vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

III. VỀ PHẠM VI VÀ BỐ CỤC CỦA LUẬT

1. Về phạm vi sửa đổi, bổ sung

Luật đã sửa đổi, bổ sung 02 điều trên tổng số 76 điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Việc sửa đổi, bổ sung này là khắc phục những vướng mắc, bất cập, không để khoảng trống pháp luật trong việc xử lý hình sự đối với hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép, chiếm đoạt vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trong giai đoạn hiện nay; đồng thời, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Về bố cục của Luật

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ gồm 2 điều:

Điều 1 sửa đổi, bổ sung 02 điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, đó là: khoản 2, khoản 6 Điều 3 (về giải thích từ ngữ), khoản 2 Điều 73 (về trách nhiệm quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ).

Điều 2 của Luật này quy định về hiệu lực thi hành của Luật.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

1. Về nội dung của Điều 1

a) Khoản 1 Điều này đã sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 (giải thích từ ngữ) Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ như sau:

"2. Vũ khí quân dụng, bao gồm:

a) Vũ khí được chế tạo, sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định của Luật này để thi hành công vụ, bao gồm:

Súng cầm tay: súng ngắn, súng trường, súng tiểu liên, súng trung liên, súng chống tăng, súng phóng lựu;

Vũ khí hạng nhẹ: súng đại liên, súng cối, súng ĐKZ, súng máy phòng không, tên lửa chống tăng cá nhân;

Vũ khí hạng nặng: máy bay chiến đấu, trực thăng vũ trang, xe tăng, xe thiết giáp, tàu chiến, tàu ngầm, pháo mặt đất, pháo phòng không, tên lửa;

Bom, mìn, lựu đạn, ngư lôi, thủy lôi; đạn sử dụng cho các loại vũ khí quy định tại điểm này.

b) Vũ khí được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như vũ khí quy định tại điểm a khoản này, không được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác quy định tại Điều 18 Luật này để thi hành công vụ.".

b) Khoản 2 Điều này đã sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 3 (giải thích từ ngữ) Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ như sau:

"6. Vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao là vũ khí được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao.".

c) Khoản 3 Điều này đã sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 73 (trách nhiệm quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ) Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ như sau:

"2. Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành danh mục vũ khí quân dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của Luật này.".

2. Về nội dung của Điều 2

Điều 2 của Luật này quy định về thời điểm Luật có hiệu lực thi hành; theo đó, Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 01 năm 2020.

V. TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

Để triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đạt hiệu quả cao, từ nay đến ngày 10 tháng 01 năm 2020 thì Chính phủ cần ban hành Kế hoạch triển khai, thi

hành Luật này, Bộ Công an và các cơ quan hữu quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình cần tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng trực tiếp làm công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ cũng như tuyên truyền, phổ biến, giáo dục rộng rãi cho Nhân dân để hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

BỘ CÔNG AN